

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP HÀNG THÁNG

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỔ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THÁNG ĐÓNG	SỐ THÁNG HƯỞNG	SỐ THÁNG BẢO LƯU	NGÀY HƯỞNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
1	Châu Thị Cẩm My	04/05/2001	Nữ	8016086023	4672	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	10/05/2021	9704229258269583
2	Châu Thùy Tiên	20/10/1991	Nữ	8223542368	4673	ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	10/05/2021	9704229200596889658
3	Đào Thị Kim Xuyên	18/02/1996	Nữ	8222057641	4674	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	10/05/2021	9704229267053374
4	Hà Nhựt Thanh	27/10/1993	Nam	8223520714	4675	ấp 1, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	10/05/2021	9704229200598055654
5	Lê Quốc Hiến	17/03/1989	Nam	7515032617	4676	ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	10/05/2021	9704229200599047593
6	Lê Thị Kim Nhung	17/05/2001	Nữ	8222670883	4677	ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	10/05/2021	9704229200599609541
7	Lê Thị Thiện Mai	20/03/1990	Nữ	8224011965	4678	khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	10/05/2021	9704229200600633795
8	Nguyễn Chí Trung	09/11/1997	Nam	8222080218	4679	ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	10/05/2021	9704229221186625
9	Nguyễn Phước Ngọc	22/03/1994	Nam	8616014123	4680	ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	45	3	9	10/05/2021	9704229205449208469
10	Nguyễn Thị Ngọc Sương	06/06/1996	Nữ	8224126664	4681	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	10/05/2021	9704229200603375279
11	Nguyễn Thị Tường	1978	Nữ	8222573560	4682	ấp 6, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	10/05/2021	9704229200605461515
12	Nguyễn Văn Cường	30/11/1990	Nam	8216012343	4683	ấp Bình Long, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	10/05/2021	9704229200605677870
13	Phạm Hồng Thái	22/12/2000	Nam	8222658717	4684	ấp 3, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	10/05/2021	9704229200606224540
14	Trần Thị Hằng Ni	14/12/1997	Nữ	8222676070	4685	ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	10/05/2021	9704229200606793130
15	Trần Thị Mười	01/01/1973	Nữ	8222599072	4686	ấp 5A, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	10/05/2021	9704229208854669290
16	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/09/1984	Nữ	7911258311	4687	ấp Phú Thuận, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	57	4	9	10/05/2021	9704229261712348

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THÁNG HUỖN G	SỐ THÁNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
17	Nguyễn Thị Mộng Thùy	24/10/1996	Nữ	8216019379	4688	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	10/05/2021	9704229205695965606
18	Nguyễn Thị Thủy	01/05/1992	Nữ	8214027178	4689	ấp Bình Hưng, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	54	4	6	10/05/2021	9704229222658531
19	Trần Thị Hường	10/11/1989	Nữ	8216036238	4690	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	10/05/2021	9704229200614627585
20	Lưu Tấn Đạt	30/10/1977	Nam	5299033713	4691	khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	10/05/2021	9704229200615032512
21	Phan Thị Ngọc Yến Linh	25/07/1996	Nữ	8213067365	4692	ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	79	6	7	10/05/2021	9704229209379475627
22	Huỳnh Thị Mai Hồng	1982	Nữ	8213006376	4693	ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	10/05/2021	9704229200615479705
23	Võ Thu Nhi	09/09/1995	Nữ	8213091348	4694	ấp 9, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	85	7	1	10/05/2021	9704229200616147558
24	Huỳnh Diễm Kiều	19/01/1981	Nữ	8211019624	4695	ấp Mỹ Chánh, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	10/05/2021	9704229200616735907
25	Phạm Thị Đức Huệ	14/05/1984	Nữ	7911468652	4696	ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	107	8	11	10/05/2021	9704229200617758890
26	Trần Văn Hiệp	28/05/1979	Nam	8211007472	4697	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	116	9	8	10/05/2021	9704229200618249329
27	Cao Thị Thái Hằng	26/07/1988	Nữ	8210012645	4698	khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	122	10	2	10/05/2021	9704229200618779564
28	Đinh Ngọc Nữ	02/02/1992	Nữ	8010033464	4699	ấp Mỹ Chánh 4, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	127	10	7	10/05/2021	9704229200619372088
29	Nguyễn Thị Cúc	1980	Nữ	0202179155	4700	khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	134	11	2	10/05/2021	9704229200619954604
30	Huỳnh Nhựt Quang	18/04/1989	Nam	9709232463	4701	ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	10/05/2021	9704229200620328210
31	Nguyễn Tấn Ngọc Tuyết	12/04/1975	Nữ	8208006641	4702	ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	145	12	1	10/05/2021	9704229200621161024
32	Trần Văn Bình	1985	Nam	7908428800	4703	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	10/05/2021	9704229200622340890
33	Dương Thị Kim Ngân	13/12/1999	Nữ	8223632893	4704	ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	10/05/2021	9704229201096795569
34	Dương Trung Hiếu	10/09/1987	Nam	8222036690	4705	ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	32	3	0	10/05/2021	9704229203507171646

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
35	Hà Thị Cẩm Tiên	26/12/1998	Nữ	7935964475	4706	ấp Long Bình, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	10/05/2021	9704229203507791054
36	Hồ Mai Minh Trí	25/03/2000	Nam	8221992945	4707	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	10/05/2021	9704229203507827528
37	Huỳnh Lê Anh Trọng	13/04/1993	Nam	8223164950	4708	ấp Thới An B, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	10/05/2021	9704229203508665760
38	Lê Phi Dũng	1985	Nam	9423342051	4709	ấp Hòa Bình, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	10/05/2021	9704229203509081983
39	Ngô Thị Hồng Nhung	14/07/1991	Nữ	8213002871	4710	khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	10/05/2021	9704229203509247022
40	Nguyễn Thanh Tùng	02/03/1985	Nam	8223355721	4711	ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	10/05/2021	
41	Nguyễn Thị Khéo	11/10/1998	Nữ	8216044590	4712	ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	10/05/2021	9704229204282770396
42	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	10/02/2001	Nữ	8224188539	4713	ấp Thành Nhì, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	10/05/2021	9704229203509716265
43	Nguyễn Văn Nhứt	1994	Nam	8222012618	4714	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	10/05/2021	9704229203510569604
44	Phạm Minh Cường	08/04/1995	Nam	8221961790	4715	ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	10/05/2021	9704229203510903191
45	Phan Công Tuấn Anh	30/12/1994	Nam	8223899021	4716	ấp 6, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	10/05/2021	9704229204208220096
46	Trần Thanh Nam	04/09/1996	Nam	8224120642	4717	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	10/05/2021	9704229203515185612
47	Trần Thị Kim Xúy	1985	Nữ	8223745683	4718	ấp Tân Quí, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	10/05/2021	9704229202968983333
48	Dương Thị Bích Tuyền	04/05/1993	Nữ	8216011303	4719	ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	10/05/2021	9704229203519994068
49	Lê Thị Ngọc Như	02/09/1989	Nữ	8216002105	4720	ấp Dương Quới, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	59	4	11	10/05/2021	9704229203520335400
50	Nguyễn Văn Lành	14/04/1985	Nam	0207276282	4721	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	56	4	8	10/05/2021	9704229203520745087
51	Võ Thị Cẩm Nhung	16/07/1998	Nữ	8216002582	4722	ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	10/05/2021	9704229204217998898
52	Đinh Hà Tùng	01/09/1995	Nam	8215002730	4723	ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	62	5	2	10/05/2021	9704229203521704133

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
53	Nguyễn Thị Diễm Sương	10/11/1994	Nữ	8213073470	4724	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	10/05/2021	9704229202686133492
54	Trần Thị Như Bình	20/06/1995	Nữ	8213073537	4725	ấp Kinh Giữa, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	10/05/2021	9704229280704490
55	Nguyễn Thị Hoàng Như	15/10/1993	Nữ	8213073535	4726	ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	84	7	0	10/05/2021	9704229203527381860
56	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1982	Nữ	8211029417	4727	ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	100	8	4	10/05/2021	9704229203527712536
57	Phạm Thị Mỹ Tiên	10/10/1980	Nữ	0202039350	4728	ấp Hiệp trị, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	116	9	8	10/05/2021	9704229203528512000
58	Trương Thanh Tòng	09/01/1993	Nam	8212004532	4729	ấp Thuận Hòa, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	110	9	2	10/05/2021	9704229205861482253
59	Đặng Hoàng Nga My	28/06/1995	Nữ	8221900283	4730	khu phố 4, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	10/05/2021	9704229202562375563
60	Đinh Thị Mộng Giàu	25/01/1987	Nữ	8224024413	4731	ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	10/05/2021	9704229202565991176
61	Đoàn Thị Hồng Phấn	09/01/1999	Nữ	8222748319	4732	ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	10/05/2021	9704229202561095659
62	Lâm Hoàng Bảo	27/04/2002	Nam	8224020744	4733	ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	10/05/2021	9704229202573112922
63	Nguyễn Chí Linh	05/06/1994	Nam	8925428114	4734	ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	10/05/2021	9704229202575208207
64	Nguyễn Phi Đặc	23/05/1989	Nữ	7913066762	4735	ấp 1, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	44	3	8	10/05/2021	9704229202576454321
65	Nguyễn Thị Diễm My	01/10/1992	Nữ	8216017259	4736	ấp Hòa Bình, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	10/05/2021	9704229201157997583
66	Nguyễn Thị Kim Phụng	04/02/1986	Nữ	8222921479	4737	ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	10/05/2021	9704229202582557240
67	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/09/1996	Nữ	8222693454	4738	ấp Bình Thạnh, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	10/05/2021	9704229202585924181
68	Phạm Quốc Trầm	1991	Nam	8724036029	4739	ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	10/05/2021	9704229202590295478
69	Phan Ngọc Thảo Ly	13/11/1980	Nữ	8221948410	4740	khu phố 7, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	10/05/2021	9704229202593273704
70	Phan Thanh Phong	08/11/1999	Nam	8216006367	4741	ấp Tân Lập, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	43	3	7	10/05/2021	9704229204221714331

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
71	Trần Thị Kim Ngân	20/10/1995	Nữ	8223560473	4742	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	10/05/2021	9704229249347357
72	Trần Triệu Phú	09/02/2000	Nam	8223625665	4743	ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	10/05/2021	9704229289060886
73	Võ Quang Vinh	10/11/2000	Nam	8222204155	4744	khu 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	10/05/2021	9704229256138665
74	Võ Thành Âu	13/05/1990	Nam	8211014471	4745	ấp Tịnh Mỹ, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	47	3	11	10/05/2021	9704229202604459771
75	Võ Thị Thanh Trúc	12/07/1994	Nữ	8224112805	4746	ấp Tân Tinh B, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	10/05/2021	9704229202606273857
76	Nguyễn Thị Kim Thương	20/05/1985	Nữ	8213067333	4747	ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	51	4	3	10/05/2021	0671004089976
77	Phạm Thanh Phong	22/04/1977	Nam	8216038105	4748	ấp Tân Phú 2, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	10/05/2021	9704229202608319849
78	Dương Thị Ái Thân	12/09/1990	Nữ	7912181998	4749	ấp Thân Đạo, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	67	5	7	10/05/2021	9704229202612730759
79	Lê Bá Lượng	06/08/1983	Nam	8214001569	4750	ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	10/05/2021	9704229202613646863
80	Lê Song Thi	28/10/1993	Nam	8216007239	4751	ấp Song Thạnh, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	10/05/2021	9704229202615280794
81	Lê Tấn Hậu	1982	Nam	8211002679	4752	ấp 1, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	61	5	1	10/05/2021	9704229202616721937
82	Lê Thị Ngọc Huệ	01/01/1968	Nữ	8015004770	4753	ấp Tân Quới, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	10/05/2021	9704229202624685728
83	Nguyễn Hồng Huân	04/09/1995	Nam	8215031921	4754	ấp Long Bình, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	61	5	1	10/05/2021	9704229202629028916
84	Nguyễn Thị Trường Thi	29/05/1993	Nữ	8215023802	4755	ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	64	5	4	10/05/2021	9704229200090370825
85	Trần Tuyết Thu	27/06/1993	Nữ	8215016340	4756	ấp Hòa Phú, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	10/05/2021	9704229206079312266
86	Trần Hoàng Nguyên	18/08/1994	Nam	8214031427	4757	ấp Bình Thạnh, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	10/05/2021	9704229207163199700
87	Võ Hồng Ngọc	21/01/1995	Nữ	8213074116	4758	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	10/05/2021	9704229200693851403
88	Võ Huỳnh Như Thảo	06/10/1995	Nữ	8214016619	4759	ấp Tân Lợi, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	10/05/2021	9704229204260446480

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
89	Võ Thị Quyền Trang	30/04/1996	Nữ	8216029847	4760	ấp Long Thành A, xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	10/05/2021	9704229202643551323
90	Bùi Minh Hoàng Kim	07/05/1992	Nữ	7910463369	4761	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	10/05/2021	9704229205855251797
91	Huỳnh Thị Cúc	01/01/1976	Nữ	8212032640	4762	khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	100	8	4	10/05/2021	9704229202653375191
92	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18/12/1992	Nữ	8212001704	4763	khu phố 1, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	98	8	2	10/05/2021	9704229202657925298
93	Huỳnh Ngọc Huyền	01/09/1993	Nữ	8011008398	4764	ấp Ga, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	112	9	4	10/05/2021	9704229202659170786
94	Dương Thị Ngọc Hậu	10/11/1984	Nữ	5207007688	4765	ấp Bình Thành, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	123	10	3	10/05/2021	9704229202659850734
95	Nguyễn Thành Vĩnh	16/10/1973	Nam	8210010140	4766	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	126	10	6	10/05/2021	9704229202662347132
96	Văn Thị Hồng Phương	20/07/1990	Nữ	8209000335	4767	ấp Bình Hiệp, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	124	10	4	10/05/2021	9704229202665172065
97	Lê Phước Khai	04/06/1987	Nam	7909332637	4768	ấp Hòa Lạc Trung, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	137	11	5	10/05/2021	9704229249772059
98	Lê Thị Lượng	08/02/1978	Nữ	5207003021	4769	ấp Tân Tinh, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	142	11	10	10/05/2021	9704229202673388950
99	Phan Thị Hoa	1979	Nữ	0205125342	4770	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	140	11	8	10/05/2021	9704229207278976521
100	Võ Thành Thuận	30/03/1980	Nữ	0205261697	4771	khu phố 5, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	142	11	10	10/05/2021	9704229202678704417
101	Bùi Thị Hiền Thảo	01/01/1976	Nữ	8222454987	4772	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	11/05/2021	9704229200625574438
102	Chung Tấn Tài	15/03/1994	Nam	8222481490	4773	khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	11/05/2021	9704229200628826488
103	Đinh Thị Hải Yến	28/04/2001	Nữ	8223735521	4774	ấp Thanh Bình, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	11/05/2021	9704229201103065915
104	Lê Thanh Điền	25/08/1989	Nam	8224066853	4775	ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	11/05/2021	9704229200632900667
105	Nguyễn Long Huy	21/09/2000	Nam	8222127086	4776	ấp Tân Phong, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	11/05/2021	9704229249089827
106	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/05/2000	Nữ	8222297775	4777	ấp An Hòa, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	11/05/2021	9704229200634380561

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
107	Nguyễn Thị Thu Thùy	10/11/1988	Nữ	8222116226	4778	ấp Quý Thanh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	11/05/2021	9704229200634757354
108	Nguyễn Việt Trinh	04/11/1994	Nữ	8216004100	4779	ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	11/05/2021	9704229200635716391
109	Phạm Thủy Mơ	13/11/1988	Nữ	8223643161	4780	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	11/05/2021	9704229200636917576
110	Dương Văn Chung	25/04/1982	Nam	7410058617	4781	ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	11/05/2021	9704229200637769695
111	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/02/1995	Nữ	8215003747	4782	ấp Tân An, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	11/05/2021	9704229205563130465
112	Nguyễn Văn Đắc	01/01/1976	Nam	7916157263	4783	ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	59	4	11	11/05/2021	9704229200640603899
113	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	12/09/1986	Nữ	8214009037	4784	ấp 5, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	67	5	7	11/05/2021	9704229200641069553
114	Nguyễn Văn Bon	1979	Nam	8213074391	4785	ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	62	5	2	11/05/2021	9704229200642187149
115	Nguyễn Văn Linh	30/05/1988	Nam	7915324290	4786	ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	64	5	4	11/05/2021	9704229200642618200
116	Phạm Đoàn Dự	01/01/1988	Nam	7415159574	4787	khu phố 2, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	67	5	7	11/05/2021	9704229289707056
117	Phạm Thị Quỳnh Mai	08/07/1997	Nữ	8215007688	4788	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	11/05/2021	9704229200643834335
118	Nguyễn Tấn Phút	01/01/1988	Nam	8214000706	4789	ấp Phú Hòa, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	81	6	9	11/05/2021	9704229246876705
119	Nguyễn Văn Quân	1989	Nam	7911240466	4790	ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	11/05/2021	9704229298213153
120	Ngô Thị Soi	16/06/1963	Nữ	8211021372	4791	ấp Bình Long, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	114	9	6	11/05/2021	9704229200644942830
121	Trương Thị Hương	08/04/1984	Nữ	7511173755	4792	ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	110	9	2	11/05/2021	9704229200646798230
122	Nguyễn Thị Kim Duyên	14/03/1978	Nữ	8209000172	4793	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	144	12	0	11/05/2021	9704229200647774719
123	Bùi Thị Thanh Trúc	23/09/1998	Nữ	8216034070	4794	ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	46	3	10	11/05/2021	9704229203530117517
124	Lương Văn Đồng	31/12/1996	Nam	8223409131	4795	ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	32	3	0	11/05/2021	9704229203530812166

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
125	Nguyễn Hoàng Em	03/05/1990	Nam	8222037813	4796	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	11/05/2021	9704229203531371972
126	Nguyễn Huỳnh Tuyên	11/01/1995	Nữ	8213087669	4797	ấp 6, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	11/05/2021	9704229203531554817
127	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	11/03/1986	Nữ	8213070629	4798	ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	11/05/2021	9704229201140722429
128	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/02/1992	Nữ	8222048392	4799	ấp Xã Lới, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	11/05/2021	9704229203531855065
129	Nguyễn Văn Tiền	11/02/1988	Nam	8221968455	4800	ấp 2, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	11/05/2021	9704229203532692079
130	Nguyễn Võ Mạnh Phú	23/10/1999	Nam	8223404783	4801	ấp Trại Cá, xã Tăng Hoà, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	11/05/2021	9704229203533193184
131	Phạm Tôn Yên	1990	Nam	8224162134	4802	ấp 5, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	11/05/2021	9704229203533668516
132	Phan Thị Tới	01/11/1970	Nữ	8221978374	4803	ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	11/05/2021	9704229203533867480
133	Trần Hồng Phúc	19/08/1998	Nữ	8222003812	4804	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	11/05/2021	9704229203534145142
134	Lê Tuyết Sương	12/02/1997	Nữ	8215026295	4805	ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	62	5	2	11/05/2021	9704229203536410007
135	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	25/11/1994	Nữ	7914298998	4806	ấp 5, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	69	5	9	11/05/2021	9704229203536693891
136	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	25/02/1993	Nữ	7914240648	4807	khu phố Lãng 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	11/05/2021	9704229203537430079
137	Nguyễn Thị Thanh Thảo	09/02/1995	Nữ	8214012054	4808	ấp Xóm Lưới, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	11/05/2021	9704229201223900595
138	Nguyễn Thị Thương	1966	Nữ	8212021568	4809	ấp Thạnh Hòa Đông, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	94	7	10	11/05/2021	9704229203537692595
139	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	13/08/1992	Nữ	8212005023	4810	ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	102	8	6	11/05/2021	9704229203538556013
140	Võ Thị Mộng Tiền	30/12/1990	Nữ	8209005163	4811	ấp Long Bình, xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	131	10	11	11/05/2021	9704229203538741359
141	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/05/1988	Nữ	8210003484	4812	ấp Vạn Thành, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	140	11	8	11/05/2021	9704229203539515091
142	Phạm Phi Lạc	29/10/1965	Nam	5296005339	4813	ấp Thuận Hòa, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	11/05/2021	9704229203539739204

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
143	Trương Vương Thúy	16/08/1983	Nữ	0207215714	4814	ấp Hòa Thanh, xã Đồng Thanh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	11/05/2021	9704229202758644780
144	Dương Thị Thu Hương	01/01/1968	Nữ	8215018454	4815	ấp Bình Thọ Trung, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	11/05/2021	9704229202686274023
145	Ngô Văn Thảo	29/04/1983	Nam	8223079684	4816	ấp Bình Thọ Đông, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	11/05/2021	9704229202690291567
146	Nguyễn Hữu Đoàn	10/02/1980	Nam	5202002696	4817	ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	11/05/2021	9704229202692499044
147	Nguyễn Kim Chung	01/01/1972	Nữ	8212001996	4818	ấp Mỹ Thạnh, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	11/05/2021	9704229202694087722
148	Nguyễn Minh Trung	1973	Nam	5205000180	4819	ấp Hòa Lạc Trung, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	11/05/2021	
149	Nguyễn Thanh Quan	11/04/1998	Nam	8216022364	4820	ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	11/05/2021	9704229208370088991
150	Nguyễn Thanh Tâm	17/01/1991	Nam	8222333932	4821	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	11/05/2021	9704229202700061539
151	Nguyễn Thị Diễm Xương	01/07/1997	Nữ	8222209979	4822	ấp Tân Hưng Đông, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	11/05/2021	9704229202701997012
152	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	04/08/1998	Nữ	8222780383	4823	ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	11/05/2021	9704229202704077812
153	Nguyễn Thị Kim Phụng	15/03/1995	Nữ	8222857103	4824	ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	11/05/2021	9704229202707154147
154	Nguyễn Thị Mỹ	01/01/1986	Nữ	8216029136	4825	ấp Tân Hiệp, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	47	3	11	11/05/2021	9704229202707487141
155	Nguyễn Thị Như Huỳnh	26/06/1997	Nữ	8221891796	4826	ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	11/05/2021	9704229202710055836
156	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/04/1998	Nữ	8216035697	4827	ấp Tân Đông, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	46	3	10	11/05/2021	9704229202710929550
157	Nguyễn Văn Dương	09/06/1990	Nam	8216043686	4828	ấp Bình Thới A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	11/05/2021	9704229202711969985
158	Nguyễn Văn Tường	25/06/1996	Nam	8223957065	4829	ấp Bắc A, xã Diễm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	11/05/2021	9704229200519377021
159	Phạm Thị Thanh Huệ	1981	Nữ	8222924366	4830	ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	11/05/2021	9704229252994525
160	Trần Ngọc Xuân	15/10/1987	Nữ	8221930609	4831	ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	32	3	0	11/05/2021	9704229202716775478

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
161	Trần Thị Mai Nhi	23/07/1996	Nữ	8222275796	4832	ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	11/05/2021	9704229202722120289
162	Trần Thị Thủy Tiên	12/03/2001	Nữ	8222859891	4833	ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	11/05/2021	9704229246457167
163	Trần Văn Trí	16/05/1986	Nam	8010091645	4834	ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	11/05/2021	9704229202724329615
164	Võ Quốc Kiệt	09/02/1999	Nam	8223583930	4835	ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	11/05/2021	9704229204825568380
165	Đặng Hữu Lộc	10/09/1995	Nam	8214006389	4836	ấp Tân Thuận, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	11/05/2021	9704229202728020285
166	Huỳnh Mỹ Thương	30/09/1992	Nữ	8216007543	4837	ấp Bình Thới A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	51	4	3	11/05/2021	9704229203287470762
167	Nguyễn Thị Ngọc Sương	06/12/1993	Nữ	8211029384	4838	ấp Tân Thuận, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	55	4	7	11/05/2021	9704229203043448086
168	Lê Thị Cẩm Nhung	26/12/1994	Nữ	8215027409	4839	ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	11/05/2021	9704229203053043017
169	Trịnh Minh Phúc	13/08/1997	Nam	8215027918	4840	khu phố 3, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	65	5	5	11/05/2021	9704229203356380223
170	Võ Minh Chiến	02/09/1994	Nam	7916260498	4841	ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	65	5	5	11/05/2021	9704229203080463881
171	Lê Thị Ngọc Thuần	02/07/1988	Nữ	8213085512	4842	ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	11/05/2021	9704229203085729013
172	Võ Thị Bân Tâm	24/05/1988	Nữ	8213087228	4843	ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	81	6	9	11/05/2021	9704229203094086793
173	Đào Minh Chuẩn	21/09/1989	Nam	8214004151	4844	ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	85	7	1	11/05/2021	9704229203097133774
174	Đỗ Thị Thùy Linh	07/03/1998	Nữ	8021879729	4845	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	11/05/2021	9704229203098558102
175	Trương Thị Thùy Nhân	09/01/1992	Nữ	8214004784	4846	ấp Bình Quới Hạ, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	84	7	0	11/05/2021	9704229203099233267
176	Lê Mỹ Dung	24/05/1980	Nữ	9102009423	4847	ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	102	8	6	11/05/2021	9704229203103043264
177	Trần Thị Ánh Nguyệt	10/11/1989	Nữ	8212018273	4848	ấp An Phú, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	106	8	10	11/05/2021	9704229203103973585
178	Nguyễn Thị Liễu	1974	Nữ	8212002703	4849	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	109	9	1	11/05/2021	9704229203105885811

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
179	Phạm Hồng Nhung	10/06/1988	Nữ	8211012995	4850	ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	112	9	4	11/05/2021	9704229203107667985
180	Lê Thị Cẩm Tú	1987	Nữ	8210012016	4851	ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	125	10	5	11/05/2021	9704229203108668388
181	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/12/1989	Nữ	8010005278	4852	ấp Long Hòa, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	123	10	3	11/05/2021	9704229203110444950
182	Nguyễn Thị Minh Nguyên	22/08/1984	Nữ	8210000940	4853	khu phố 4, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	134	11	2	11/05/2021	9704229203113497369
183	Lê Thị Kim Lanh	14/10/1987	Nữ	8213067401	4854	ấp 2, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	45	3	9	12/05/2021	9704229200648360773
184	Nguyễn Hải Triều	30/09/2000	Nam	8222116909	4855	khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	12/05/2021	9704229200649561940
185	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/11/1999	Nữ	8224199652	4856	ấp 6, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	12/05/2021	9704229203940540928
186	Phạm Thủy Nhi	17/04/1993	Nữ	8224142470	4857	ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	12/05/2021	9704229200651038043
187	Trần Thị Hồng Trúc	31/10/1999	Nữ	8222760803	4858	ấp Thuận, xã Dương Diễm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	12/05/2021	9704229200723575717
188	Ngô Thị Mộng Cầm	07/05/1996	Nữ	8215030693	4859	khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	57	4	9	12/05/2021	9704229202666256
189	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1993	Nữ	8216012037	4860	ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	12/05/2021	9704229200654433712
190	Trần Thị Mỹ Hạnh	24/07/1983	Nữ	7913265539	4861	ấp Tân Phong, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	56	4	8	12/05/2021	9704229200655840030
191	Bùi Ngọc Thắm	01/01/1978	Nữ	7910377211	4862	ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	69	5	9	12/05/2021	9704229200656401501
192	Nguyễn Văn Minh Hiếu	24/06/1986	Nam	0206129552	4863	ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	12/05/2021	9704229200656877460
193	Hồ Văn Huyền	07/03/1987	Nam	7914182202	4864	ấp Xuân Kiển, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	79	6	7	12/05/2021	9704229200658110357
194	Cai Lương Thiện Trinh	12/11/1992	Nam	8212027859	4865	ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	101	8	5	12/05/2021	9704229200659434897
195	Bùi Vũ Linh	1993	Nam	8221964488	4866	ấp Xã Lới, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	12/05/2021	9704229203540834572
196	Đào Thị Minh	1972	Nữ	8223475045	4867	ấp Tân Ninh, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	12/05/2021	9704229203541502962

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
197	Hồ Trúc Lâm	19/02/1997	Nam	8223430061	4868	ấp 3, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	12/05/2021	9704229203541883966
198	Lê Ngọc Thắng	09/03/1992	Nam	8221994680	4869	ấp Long Bình, xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	12/05/2021	9704229203542152973
199	Ngô Quốc Trung	29/10/1994	Nam	8222988179	4870	ấp Bình Phú, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	12/05/2021	9704229204259334432
200	Nguyễn Đăng Khoa	12/05/1997	Nam	8223395307	4871	ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	12/05/2021	9704229203542966331
201	Nguyễn Duy Thuận	18/09/2000	Nam	8223393500	4872	ấp Cầu Xây, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	12/05/2021	9704229203543491727
202	Nguyễn Hoàng Khoa	24/07/1996	Nam	8221960249	4873	ấp Xã Lới, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	12/05/2021	9704229202446243136
203	Nguyễn Linh Đăng	1988	Nữ	8224087956	4874	ấp 6, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	12/05/2021	9704229203544679312
204	Nguyễn Minh Nhi	22/04/2000	Nam	8223274401	4875	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	12/05/2021	9704229203545068515
205	Nguyễn Ngọc Thúy Huỳnh	02/08/2000	Nữ	8223513308	4876	ấp Gò Táo, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	12/05/2021	9704229204341578129
206	Nguyễn Thanh Hải	23/10/1999	Nam	8223361322	4877	khu phố Xóm Gò 1, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	12/05/2021	9704229277470774
207	Nguyễn Thanh Phong	1995	Nam	8223350897	4878	ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203549285024
208	Nguyễn Thị Ngọc Hào	08/05/1998	Nữ	8216002636	4879	ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	44	3	8	12/05/2021	9704229202711521257
209	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	12/04/1997	Nữ	8223361614	4880	ấp 5, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	12/05/2021	9704229203553671374
210	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/02/1998	Nữ	8221989341	4881	ấp 7, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	12/05/2021	9704229201830424963
211	Nguyễn Thị Trang	1985	Nữ	8223299215	4882	ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	12/05/2021	9704229202897256496
212	Nguyễn Thị Trang	15/06/1987	Nữ	8209004892	4883	ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	12/05/2021	9704229208157121437
213	Nguyễn Tuấn Thanh	15/11/1991	Nam	8223339189	4884	ấp Cầu Muống, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	12/05/2021	9704229203559982585
214	Phan Minh Trí	01/02/2000	Nam	8223416553	4885	ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	12/05/2021	9704229203560191234

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
215	Phan Tuấn Khanh	17/12/1997	Nam	822333339	4886	ấp 3, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	12/05/2021	9704229203560256391
216	Trần Thị Kim Tuyền	21/11/1992	Nữ	8221967570	4887	ấp Long Hưng, xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	12/05/2021	9704229203561896500
217	Trần Thị Minh	22/11/1996	Nữ	8223346542	4888	ấp 5, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	12/05/2021	9704229203562881311
218	Trần Thị Tú Trinh	10/09/1989	Nữ	8014025831	4889	ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	12/05/2021	9704229203563211369
219	Trương Quốc Tuấn	27/11/1993	Nam	8223304744	4890	ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	12/05/2021	9704229202449335632
220	Lê Ngọc Bảo Trân	05/06/1998	Nữ	7916341968	4891	ấp 6, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	12/05/2021	9704229203564453630
221	Nguyễn Công Hậu	13/06/1997	Nam	7516135394	4892	ấp Ông Cai, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	12/05/2021	9704229203564948902
222	Nguyễn Thị Kim Nhi	17/06/1996	Nữ	8216007537	4893	ấp Rạch Bùn, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	12/05/2021	9704229202455553904
223	Lê Thị Diễm Hương	10/02/1997	Nữ	7415057662	4894	ấp Tân Thành 2, xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	12/05/2021	9704229203567360345
224	Phan Thị Thanh Trang	28/06/1997	Nữ	8216002053	4895	ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	63	5	3	12/05/2021	9704229203567487023
225	Trần Thị Hòa	01/09/1994	Nữ	7912372294	4896	ấp Thuận Trị, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	70	5	10	12/05/2021	9704229203567692051
226	Võ Thị Tiếp	04/09/1996	Nữ	7414130695	4897	ấp Bà Lầy 1, xã Tăng Hoà, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	65	5	5	12/05/2021	9704229203568283546
227	Huỳnh Văn Tài	15/02/1995	Nam	8214012059	4898	ấp Xóm Thù, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	12/05/2021	9704229202709048156
228	Lê Văn Phước	1991	Nam	8213005589	4899	ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	88	7	4	12/05/2021	9704229203569412425
229	Đặng Ngọc Tiềm	1981	Nữ	8212005000	4900	ấp Đền Đò, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	107	8	11	12/05/2021	9704229203569518098
230	Nguyễn Thị Ngọc Trân	05/05/1985	Nữ	8212005277	4901	ấp 2, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	101	8	5	12/05/2021	9704229203570726664
231	Nguyễn Thị Ngọc Tự	1985	Nữ	7908209318	4902	ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	106	8	10	12/05/2021	9704229205912240601
232	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/01/1994	Nữ	8212004778	4903	ấp Bờ Kinh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	102	8	6	12/05/2021	9704229203578405113

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
233	Phan Thị Oanh Kiều	08/03/1985	Nữ	8211022827	4904	ấp Xóm Mới, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	102	8	6	12/05/2021	9704229203578848809
234	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/12/1988	Nữ	8210003397	4905	ấp Hòa Bình, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	114	9	6	12/05/2021	9704229203579423313
235	Huỳnh Thị Bích Lũy	16/09/1985	Nữ	0206078415	4906	ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	130	10	10	12/05/2021	9704229203579769046
236	Lê Thị Kim Tuyền	29/11/1991	Nữ	8210003427	4907	ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	131	10	11	12/05/2021	9704229203579850200
237	Ngô Văn Điệp	28/02/1961	Nam	5297026509	4908	ấp Thanh Yên, xã Thanh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	9704229203579925671
238	Trần Thanh Hoa	10/10/1984	Nữ	8208000337	4909	khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	12/05/2021	9704229203580131400
239	Châu Minh Hòa	1973	Nam	8221772338	4910	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	12/05/2021	9704229203158501729
240	Đặng Thành Công	1980	Nam	8222187201	4911	khu 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	12/05/2021	9704229203166560501
241	Đoàn Nhứt Nam	02/11/1981	Nam	8223637924	4912	ấp Quí Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	12/05/2021	9704229203169129866
242	Huỳnh Huy Hoàng	02/08/1990	Nam	7916222964	4913	khu phố 1, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	12/05/2021	9704222008104739
243	Huỳnh Quang Thái	05/01/1994	Nam	8216016209	4914	ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	12/05/2021	9704229236021841
244	Huỳnh Thị Mỹ Linh	1985	Nữ	8216016466	4915	ấp Hữu Lợi, xã Hữu Đạo, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	12/05/2021	9704229203171419289
245	Huỳnh Thị Ngọc Hân	22/10/1996	Nữ	8723710457	4916	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	12/05/2021	9704229203172615695
246	Lai Thị Ngọc Thảo	20/06/1985	Nữ	7937720022	4917	ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203290920084
247	Lê Bá Phúc	18/05/1995	Nam	8221840849	4918	khu phố 7, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	38	3	2	12/05/2021	9704229203180261847
248	Lê Tấn Thành	1984	Nam	8224068426	4919	ấp 4, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203181928980
249	Lê Thành Phát	19/02/1998	Nam	8222943311	4920	ấp Hội, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	12/05/2021	9704229239118354
250	Lê Văn Song	29/01/1999	Nam	8222863755	4921	ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	12/05/2021	9704229203186406750

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
251	Nguyễn Công Văn	1986	Nam	8223894709	4922	ấp Bình, xã Dương Diễm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	12/05/2021	9704229203187983542
252	Nguyễn Thanh Phước	1981	Nam	8222559951	4923	ấp Mỹ Diễm, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203189091450
253	Nguyễn Thành Trung	07/07/1987	Nam	8211017087	4924	ấp Hưng, xã Diễm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	12/05/2021	9704229203189829925
254	Nguyễn Thị Kim Hồng	02/10/1979	Nữ	8221932448	4925	khu phố 2, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	38	3	2	12/05/2021	9704229203192451279
255	Nguyễn Trung Tính	10/11/1994	Nam	8023547586	4926	ấp Bình Long, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203195140739
256	Nguyễn Văn Tiến	1971	Nam	4520813013	4927	ấp Thạnh An, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	12/05/2021	9704229203201381855
257	Nguyễn Văn Tiến	07/03/1998	Nam	8222730183	4928	ấp Nam, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	12/05/2021	9704229203203034965
258	Phạm Hoàng Anh	18/08/1993	Nam	8321483718	4929	khu phố 1, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	12/05/2021	9704229203205060190
259	Phạm Thị Cẩm Em	15/07/1985	Nữ	8322699855	4930	ấp Đồng, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	12/05/2021	9704229203208760101
260	Trần Thị Bảo Yến	03/03/1990	Nữ	8224012703	4931	ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	12/05/2021	9704229203209676751
261	Trần Thị Kim Xuyên	30/06/1994	Nữ	8216025373	4932	ấp Ngải Lợi, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	46	3	10	12/05/2021	17375130001
262	Trần Vũ Phương	15/08/1997	Nam	8321753392	4933	ấp Tân Hòa, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	12/05/2021	9704229203212103116
263	Lê Hoài Phong	28/06/1995	Nam	7414200888	4934	ấp Đồng, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	12/05/2021	9704229203213679866
264	Nguyễn Khải	18/06/1992	Nam	7414200891	4935	ấp Xóm Vòng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	12/05/2021	9704229203214741269
265	Nguyễn Thị Ngọc Yến	20/12/1993	Nữ	8213074710	4936	ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	12/05/2021	9704229203215862791
266	Lê Thanh Tú	04/01/1993	Nam	8215003448	4937	ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	67	5	7	12/05/2021	9704229203218143421
267	Nguyễn Thị Thanh Diệu	20/03/1979	Nữ	8210005750	4938	ấp 5, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	63	5	3	12/05/2021	9704229203220922010
268	Trần Thanh Ngoan	19/05/1997	Nam	8216000575	4939	ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	12/05/2021	9704229279176403

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HƯỞNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
269	Nguyễn Thị Diễm Hằng	20/08/1989	Nữ	8211027454	4940	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	12/05/2021	9704229272922019
270	Phạm Thị Cẩm Thúy	01/01/1965	Nữ	8215012835	4941	ấp Tân Thuận, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	12/05/2021	9704229203228717032
271	Phan Thị Thanh Thúy	27/06/1985	Nữ	8214026794	4942	ấp Cửu Hòa, xã Tân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	12/05/2021	
272	Đặng Thị Kim Ngân	25/05/1994	Nữ	8313004393	4943	ấp Cà Thu 1, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	92	7	8	12/05/2021	9704229203231857312
273	Phạm Văn Bình	01/01/1988	Nam	8210011896	4944	ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	12/05/2021	9704229206279372854
274	Trần Hồng Ngọc	12/11/1985	Nữ	7913303448	4945	khu phố 9, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	12/05/2021	9704229244672676
275	Trịnh Trần Trung	28/01/1990	Nam	8213002083	4946	ấp Vĩnh Quí, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	91	7	7	12/05/2021	9704229205364064889
276	Nguyễn Thiện Vũ	01/01/1975	Nam	8214002355	4947	ấp Tây 2, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	104	8	8	12/05/2021	9704229203254179578
277	Phạm Minh Tuấn	05/05/1985	Nam	8212019809	4948	ấp Hòa Thành, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	103	8	7	12/05/2021	9704229203292407114
278	Nguyễn Thị Thúy Oanh	12/04/1987	Nữ	8212017308	4949	ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	108	9	0	12/05/2021	9704229203255902499
279	Ung Hoài Trung	1985	Nam	0204338624	4950	ấp Hưng Hòa, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	114	9	6	12/05/2021	9704229203257017312
280	Chế Hoàng Hoanh	1949	Nam	5207007072	4951	khu phố Tân Hòa, phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	9704229203258810426
281	Đặng Thị Tuyết Vân	06/11/1969	Nữ	0207367209	4952	khu phố 7, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	0181002703153
282	Hồ Thị Vân	15/04/1967	Nữ	5297021557	4953	ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	9704229207360006138
283	Ngô Văn Thuận	20/07/1950	Nam	5207007138	4954	khu phố 5, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	
284	Trần Phú Dũng	28/04/1955	Nam	5206004916	4955	khu phố 6, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	147	12	3	12/05/2021	9704229203267624529
285	Trịnh Văn Dũng	1969	Nam	5204000836	4956	ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	12/05/2021	9704229203262042347
286	Chung Thị Thu Tuyết	04/07/1995	Nữ	8216005479	4957	ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	13/05/2021	9704229203845965220

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
287	Lê Thị Ngọc Hân	20/07/2000	Nữ	8222340722	4958	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	13/05/2021	9704229204554349341
288	Lương Thị Kim Đẹp	1984	Nữ	8222662546	4959	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	13/05/2021	9704229200867208984
289	Nguyễn Minh Ứng	09/09/1992	Nam	8916102258	4960	ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	13/05/2021	9704229200867619735
290	Nguyễn Tấn Đạt	06/09/1999	Nam	8222150083	4961	ấp Quý Phước, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	13/05/2021	9704229200869004415
291	Nguyễn Thanh Tuấn	17/11/1996	Nam	8222556893	4962	ấp 3, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	32	3	0	13/05/2021	9704229200869126481
292	Nguyễn Thị Cẩm Thu	13/01/1994	Nữ	8222555872	4963	ấp Bình Trị, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229200869689652
293	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/07/1990	Nữ	8222672037	4964	ấp 2, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	13/05/2021	9704229200869923036
294	Phạm Quốc Việt	08/07/1997	Nam	8223559489	4965	ấp 2, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	13/05/2021	9704229267294168
295	Phan Thanh Thảo	11/08/1994	Nữ	8223966387	4966	ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	13/05/2021	9704229200873274251
296	Tạ Minh Huy	12/03/1990	Nam	7416334597	4967	ấp 5, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	13/05/2021	9704229249223988
297	Trần Văn Khách	08/03/2000	Nam	8223924063	4968	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	13/05/2021	9704229200874638140
298	Lê Minh Nghĩa	1994	Nam	7414131734	4969	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	63	5	3	13/05/2021	9704229209491931820
299	Trần Văn Bay	30/10/1991	Nam	7410348526	4970	ấp Phú Tiểu, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	13/05/2021	0281000492222
300	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/02/1989	Nữ	8712006144	4971	ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	99	8	3	13/05/2021	9704229200877365196
301	Nguyễn Văn Khánh	20/12/1990	Nam	8712006052	4972	ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	13/05/2021	9704229200877691617
302	Phan Thị Ngọc Yển	30/06/1992	Nữ	7912048248	4973	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	13/05/2021	9704229200878880904
303	Đoàn Thị Ngọc Hạnh	10/07/1986	Nữ	7935968416	4974	ấp 7, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229200874297244
304	Hứa Thị Kim Vui	1984	Nữ	8223195272	4975	ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	13/05/2021	9704229200876546192

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
305	Huỳnh Như Thủy	25/08/1987	Nữ	7908271790	4976	khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	13/05/2021	9704229200878779411
306	Huỳnh Thị Mai Chi	24/04/1993	Nữ	7916184592	4977	ấp Tân Ninh, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	13/05/2021	9704229200972910938
307	Lương Cẩm Tú	23/02/1993	Nữ	8223514819	4978	ấp 2, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	13/05/2021	9704229200976245612
308	Mai Hữu Chánh	08/10/1998	Nam	7916296368	4979	ấp 1, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229200886666519
309	Nguyễn Chí Dũng	05/02/1982	Nam	8223373141	4980	khu phố 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	13/05/2021	9704229200888729042
310	Nguyễn Chí Hùng	18/04/1982	Nam	8223420699	4981	khu phố Chợ 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	13/05/2021	9704229200889717665
311	Nguyễn Long Triều	28/09/1996	Nam	8223334976	4982	ấp Bò Đề, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	13/05/2021	9704229266125074
312	Nguyễn Minh Tiến	20/04/1998	Nam	8223351677	4983	ấp 2, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	13/05/2021	9704229200893858307
313	Nguyễn Thị Phi	1974	Nữ	8722006083	4984	ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	13/05/2021	9704229200897319835
314	Nguyễn Thị Rích	29/06/1994	Nữ	8223423766	4985	ấp 6, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	13/05/2021	9704229259170400
315	Nguyễn Thị Trúc An	01/11/1996	Nữ	7915151966	4986	ấp Cây Bàng, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229200904479358
316	Nguyễn Văn Tú	30/12/1999	Nam	8222036458	4987	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	13/05/2021	9704229200905961917
317	Võ Hồng Quân	22/06/1988	Nam	8223315112	4988	ấp 3, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	13/05/2021	9704229200906939649
318	Võ Trọng Hữu	02/07/1996	Nam	8223637947	4989	ấp Xóm Rẫy, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	13/05/2021	9704229200908478257
319	Lê Thị Lan	10/09/1989	Nữ	8214011445	4990	ấp An Ninh, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	58	4	10	13/05/2021	9704229200909834839
320	Nguyễn Văn Thuyền	14/07/1997	Nam	7916349747	4991	ấp 2, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	13/05/2021	9704229200911262714
321	Lê Thị Thía	1996	Nữ	8015028552	4992	ấp Sơn Qui A, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	64	5	4	13/05/2021	9704229200912422614
322	Nguyễn Thanh Dũng	09/01/1991	Nam	7913333780	4993	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	13/05/2021	9704229200913704549

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
323	Dương Thị Ngọc Diễm	11/10/1991	Nữ	8214011954	4994	ấp Ông Non, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	13/05/2021	9704229200914927982
324	Nguyễn Thị Trúc Giang	16/08/1995	Nữ	8214008794	4995	ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	77	6	5	13/05/2021	9704229200916743361
325	Võ Thị Hồng Linh	29/11/1992	Nữ	7910297597	4996	ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	13/05/2021	9704229200924325607
326	Võ Thanh Bình	22/12/1988	Nam	8013015771	4997	ấp Thanh Nhung 2, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	93	7	9	13/05/2021	9704229200925727678
327	Nguyễn Thị Mỹ Chi	1993	Nữ	8212036573	4998	ấp 8, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	98	8	2	13/05/2021	9704229200927390590
328	Bùi Minh Nhân	28/03/1982	Nam	8212016346	4999	ấp Tân Thuận, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	13/05/2021	9704229207419449156
329	Đoàn Minh Tâm	1979	Nam	8222864991	5000	ấp Đông, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	13/05/2021	9704229204518281556
330	Hồ Đăng Huy	09/02/1994	Nam	7915207877	5001	khu phố 4, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	13/05/2021	9704229208377400934
331	Hồ Khánh Linh	22/05/1998	Nam	8223102934	5002	ấp Long An, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229204523110345
332	Hồ Thị Thúy Oanh	06/05/1989	Nữ	8223560478	5003	ấp Tân Thạnh, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	13/05/2021	9704229204526752341
333	Huỳnh Thị Thùy Tiên	08/10/1991	Nữ	8224071127	5004	ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229204529284607
334	Lục Võ Minh Quân	16/06/1995	Nam	8223970100	5005	khu phố 5, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	13/05/2021	9704229207659370906
335	Nguyễn Minh Bằng	11/01/1989	Nam	8222787186	5006	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	13/05/2021	9704229204551098636
336	Nguyễn Thanh Tân	01/09/1989	Nam	8222940472	5007	ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	13/05/2021	9704229204554513797
337	Nguyễn Trường Hận Anh	28/05/1978	Nam	8221769160	5008	khu phố 10, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	13/05/2021	9704229205558417182
338	Phan Ngọc Hạnh	03/10/1991	Nữ	7415118129	5009	ấp Nhựt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	13/05/2021	
339	Phan Thị Thùy Trang	24/04/1995	Nữ	8224086776	5010	ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	13/05/2021	9704229204561338063
340	Phan Văn Hiền	11/11/1992	Nam	8224115942	5011	ấp Hòa Lạc, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	13/05/2021	9704229204565378016

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HƯỞNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
341	Tô Ngọc Sơn	24/03/2000	Nam	8222197590	5012	ấp Tân Phú, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	13/05/2021	9704229206618525683
342	Trà Anh Phương	19/01/2001	Nam	8221872506	5013	khu phố 5, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	13/05/2021	9704229204570560335
343	Trần Châu Hoàng Tuấn	26/01/1989	Nam	8213088788	5014	ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	13/05/2021	9704229204573615060
344	Trần Thị Bé	25/08/1998	Nữ	7916539013	5015	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	44	3	8	13/05/2021	9704229204577783799
345	Trần Thị Như Huỳnh	17/04/1999	Nữ	8216041941	5016	khu 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	13/05/2021	9704229204580639558
346	Trần Thị Xuân Luyến	17/11/1984	Nữ	8221931474	5017	khu phố 5, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	13/05/2021	9704229204582136223
347	Võ Thị Kim Trinh	10/02/1995	Nữ	8222800109	5018	ấp Long Thành B, xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	13/05/2021	9704229204589629337
348	Huỳnh Hải Âu	1987	Nam	7410177227	5019	ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	54	4	6	13/05/2021	9704229206440573729
349	Lê Thị Hồng Oanh	23/10/1970	Nữ	8216018435	5020	ấp 3, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	57	4	9	13/05/2021	9704229204600280102
350	Nguyễn Thị Bé Sáu	1967	Nữ	8216020570	5021	ấp Diên Lợi, xã Long Bình Diên, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	54	4	6	13/05/2021	9704229204623603801
351	Nguyễn Thị Diễm Hương	06/07/1994	Nữ	8215029216	5022	ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	56	4	8	13/05/2021	9704229204625969937
352	Nguyễn Thị Tép	1968	Nữ	8216029831	5023	ấp Long Hòa B, xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	13/05/2021	9704229203633007540
353	Lê Văn Hậu	29/01/1997	Nam	8215020785	5024	ấp Phú Thạnh, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	13/05/2021	9704229204647225417
354	Nguyễn Đặng Hiếu	1975	Nam	8015014446	5025	ấp Tân Quới, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	13/05/2021	9704229208407987058
355	Nguyễn Thị Kim Dung	15/07/1984	Nữ	8011039644	5026	ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	13/05/2021	9704229204652883654
356	Huỳnh Thanh Đù	31/05/1991	Nam	7414200885	5027	ấp 3, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	13/05/2021	9704229204655246065
357	Lê Kim Yến	07/07/1992	Nữ	8213086328	5028	ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	82	6	10	13/05/2021	9704229204657315975
358	Phạm Tấn Vinh	04/11/1984	Nam	8014025922	5029	ấp Phú Xuân, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	78	6	6	13/05/2021	9704229204664171221

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
359	Trịnh Văn Tâm	1985	Nam	8014023351	5030	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	13/05/2021	9704229204666599288
360	Võ Thị Hiền	01/01/1977	Nữ	8014004838	5031	ấp Phú Xuân, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	13/05/2021	9704229207275356362
361	Lê Thị Kim Ngọc	01/01/1989	Nữ	8211020248	5032	khu 3, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	94	7	10	13/05/2021	9704229204671915958
362	Huỳnh Thị Thanh Thủy	30/10/1973	Nữ	8212004338	5033	khu phố 1, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	100	8	4	13/05/2021	9704229204675400080
363	Lê Thị Thừa	12/10/1989	Nữ	8211031834	5034	ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	96	8	0	13/05/2021	9704229206187004953
364	Trương Thị Kim Liên	05/12/1970	Nữ	8212025262	5035	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	104	8	8	13/05/2021	9704229200726575383
365	Lê Thị Thu Yến	01/01/1973	Nữ	8211009065	5036	ấp Bình Thọ Đông, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	120	10	0	13/05/2021	9704229204926970774
366	Nguyễn Thị Đẹt	20/04/1987	Nữ	0206293198	5037	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	133	11	1	13/05/2021	9704229202164767134
367	Đặng Hoàng Nhân	11/12/1983	Nam	9105012080	5038	ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	13/05/2021	9704229206457133151
368	Bùi Thị Hiền	20/07/1984	Nữ	8222682206	5039	ấp 6, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	14/05/2021	9704229201282766523
369	Bùi Văn Hăng	24/10/1979	Nam	8222632676	5040	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	14/05/2021	9704229201283652177
370	Đặng Thị Lệ Quyên	1986	Nữ	8223603271	5041	ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	14/05/2021	9704229201285807639
371	Dương Minh Kha	12/07/2000	Nam	8222249094	5042	ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	14/05/2021	9704229201287948183
372	Hồ Thị Lạc	08/03/1966	Nữ	8222134573	5043	ấp Bà Bèo, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	14/05/2021	9704229201289422583
373	Huỳnh Thị Lan Thanh	10/01/2001	Nữ	8222082320	5044	ấp Hòa Nghĩa, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	14/05/2021	9704229201289912385
374	Huỳnh Văn Hợp	23/12/1995	Nam	8224161430	5045	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	14/05/2021	9704229211642157
375	Ngô Thị Diễm Chi	02/03/1996	Nữ	8925371454	5046	ấp 1, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	14/05/2021	9704229201292804629
376	Ngô Thị Kim Ngân	01/10/2000	Nữ	8224136708	5047	ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	14/05/2021	9704229201293893266

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
377	Nguyễn Thanh Bảo	10/05/2001	Nam	8222430350	5048	ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	14/05/2021	9704229201294488330
378	Nguyễn Thị Cẩm	31/05/1996	Nữ	8214000188	5049	khu phố 2, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	14/05/2021	9704229201295262031
379	Nguyễn Thị Luyến	10/08/2000	Nữ	8223631677	5050	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	14/05/2021	9704229201296159418
380	Nguyễn Thị Thúy	26/09/1984	Nữ	8223947677	5051	ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	14/05/2021	9704229201298174613
381	Nguyễn Thị Trúc Liên	21/10/1999	Nữ	8222080099	5052	ấp Phú An, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	14/05/2021	9704229201299293198
382	Nguyễn Thị Vẹn	10/10/1969	Nữ	8222578804	5053	ấp 6, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	14/05/2021	9704229201300798243
383	Nguyễn Văn Luyến	02/01/1994	Nam	8222445155	5054	ấp Hòa Lược, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	14/05/2021	9704229252258699
384	Nguyễn Văn Phúc	19/03/1980	Nam	8222348937	5055	ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	14/05/2021	9704229201304367078
385	Nguyễn Văn Thuận	1991	Nam	7909067704	5056	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	46	3	10	14/05/2021	9704229209641306329
386	Phạm Thị My	08/05/1986	Nữ	8222584589	5057	ấp 6, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	14/05/2021	9704229201309936224
387	Phạm Trung Nguyên	07/11/1998	Nam	8224060185	5058	ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	14/05/2021	9704229208048353900
388	Phan Tấn Phát	16/01/2000	Nam	8222707107	5059	ấp Phú Tiểu, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	14/05/2021	9704229201313409465
389	Phan Thị Hồng Cẩm	26/12/1993	Nữ	7914264164	5060	ấp Phú Hòa, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	14/05/2021	9704229201599857692
390	Phan Thị Hồng Hoa	13/08/1998	Nữ	8216024586	5061	ấp Hội Tin, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	14/05/2021	9704229201316084711
391	Thái Diễm My	06/08/1993	Nữ	8215031160	5062	ấp 5A, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	14/05/2021	9704229201317552021
392	Trần Minh Lực	01/05/2001	Nam	8223924482	5063	ấp 5B, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	14/05/2021	9704229201318978605
393	Trần Thị Cẩm	02/04/1984	Nữ	8210014530	5064	ấp 5, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	14/05/2021	9704229201320413617
394	Vô Thị Vân	06/12/1967	Nữ	8222132725	5065	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	14/05/2021	9704229201321724939

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
395	Võ Thị Yến Nhi	29/10/1995	Nữ	8224011422	5066	ấp 9A, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	14/05/2021	9704229201322857365
396	Nguyễn Thị Thanh Quyên	17/03/1996	Nữ	8214032752	5067	ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	54	4	6	14/05/2021	9704229201324125480
397	Nguyễn Thị Tú	01/01/1983	Nữ	7413304539	5068	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	14/05/2021	9704229201325500129
398	Nguyễn Trung Trực	01/08/1997	Nam	8216019449	5069	ấp Mỹ Phúc, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	55	4	7	14/05/2021	9704229201326978282
399	Nguyễn Hoàng Thiệt	03/02/1993	Nam	8211018827	5070	ấp Hòa Lược, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	65	5	5	14/05/2021	9704229201327389679
400	Nguyễn Kim Ngọc	02/02/1991	Nữ	8015016152	5071	ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	14/05/2021	9704229201329626474
401	Nguyễn Minh Phụng	19/07/1992	Nam	8215028255	5072	khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	62	5	2	14/05/2021	9704229201330387611
402	Nguyễn Văn Tùng	13/06/1974	Nam	7915292081	5073	ấp Bình Trị, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	66	5	6	14/05/2021	9704229201600337205
403	Trần Thị Mộng Phượng	01/01/1982	Nữ	8216005051	5074	ấp Hòa Đông, xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	63	5	3	14/05/2021	9704229201332070215
404	Võ Thị Thúy An	11/09/1999	Nữ	8215003353	5075	ấp Mỹ Hới, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	64	5	4	14/05/2021	9704229201333061577
405	Hồ Thị Phượng	1988	Nữ	8214009436	5076	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	77	6	5	14/05/2021	9704229201335749153
406	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	28/06/1991	Nữ	8211007369	5077	ấp Phú Hòa, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	14/05/2021	9704229201336851198
407	Đặng Thị Bích Phượng	15/05/1992	Nữ	7910425614	5078	ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	14/05/2021	9704229201337692427
408	Lê Minh Phúc	28/08/1982	Nam	7913118607	5079	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	93	7	9	14/05/2021	9704229201339514926
409	Hồ Văn Nhân	14/05/1987	Nam	7911219610	5080	ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	115	9	7	14/05/2021	9704229201340445870
410	Đoàn Thị Nhàn	17/05/1986	Nữ	3608006573	5081	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	133	11	1	14/05/2021	9704229201341781075
411	Mai Ngọc Dung	17/01/1985	Nữ	0204194597	5082	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	137	11	5	14/05/2021	9704229201342831549
412	Trần Minh Hậu	25/05/1984	Nam	0205206340	5083	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	141	11	9	14/05/2021	9704229201343854490

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
413	Nguyễn Minh Huân	11/01/1981	Nam	9106052998	5084	ấp Phú Hòa, xã Đồng Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	145	12	1	14/05/2021	9704229201344741217
414	Phạm Hoàng Phúc	04/08/1988	Nam	7908368117	5085	ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	145	12	1	14/05/2021	9704229201345547845
415	Phạm Văn Bình Út	20/07/1987	Nam	0206289875	5086	ấp 1, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	146	12	2	14/05/2021	9704229206768334696
416	Bùi Kim Liễu	28/10/1998	Nữ	8223343497	5087	ấp Bà Canh, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	14/05/2021	9704229201208424389
417	Đoàn Văn Ân	05/04/1990	Nam	8223375984	5088	ấp 3, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	14/05/2021	9704229206467910242
418	Hoàng Thị Nga	10/01/1997	Nữ	4620705932	5089	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	14/05/2021	9704229204246518873
419	Lê Minh Cảnh	22/01/1994	Nam	8222333286	5090	ấp Bà Canh, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	14/05/2021	9704229204081001431
420	Lê Thị Phương Tường	22/08/1995	Nữ	8213087406	5091	ấp Bình Nhựt, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	14/05/2021	9704229204081928161
421	Mai Anh Thy	12/12/2000	Nữ	8321296877	5092	ấp 1, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	14/05/2021	9704229204082832719
422	Nguyễn Hoàng Phiên	31/10/1994	Nam	8222035175	5093	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	14/05/2021	9704229204086910032
423	Nguyễn Ngọc Vàng	14/06/1993	Nữ	8012016352	5094	ấp Cầu Bà Trà, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	14/05/2021	9704229204087542628
424	Nguyễn Thanh Vũ	02/01/2000	Nam	8223326740	5095	ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	14/05/2021	9704229204089066717
425	Nguyễn Thị Đẹt	01/01/1983	Nữ	7213002708	5096	ấp 2, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	14/05/2021	9704229204089605373
426	Nguyễn Thị Diệu	31/12/1983	Nữ	9221877421	5097	ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	14/05/2021	9704229204090625444
427	Nguyễn Thị Tuyết Mai	15/03/1995	Nữ	8222329388	5098	ấp Cầu Muống, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	14/05/2021	9704229209713832301
428	Phạm Thị Tuyết Ngân	10/10/1999	Nữ	7916514316	5099	ấp Pháo Đài, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	38	3	2	14/05/2021	9704229237386268
429	Phan Thị Mộng Trâm	13/10/1994	Nữ	8212033917	5100	ấp 2, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	43	3	7	14/05/2021	9704229204094031821
430	Trần Quế Anh	10/08/1998	Nữ	8223257091	5101	ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	14/05/2021	9704229204094919124

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
431	Trần Thị Thu Sang	25/11/2001	Nữ	8221965513	5102	ấp Lăng Hoàng Gia, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	14/05/2021	9704229204096972501
432	Trương Võ Khánh Duy	29/10/2000	Nam	8223305918	5103	ấp Cầu Bà Trà, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	14/05/2021	9704229209721097640
433	Võ Thị Huỳnh Như	26/08/1987	Nữ	8215002117	5104	ấp 4, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	14/05/2021	9704229204100047530
434	Võ Văn Mừng Em	29/03/1989	Nam	8221965705	5105	ấp 7, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	14/05/2021	9704229204109751231
435	Huỳnh Thị Kim Ngân	26/01/1985	Nữ	7909318641	5106	ấp Tân Hưng, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	14/05/2021	9704229204110830420
436	Phạm Thị Hồng Diệu	07/08/1998	Nữ	7916276095	5107	ấp Nghĩa Chỉ, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	14/05/2021	9704229204111370376
437	Nguyễn Văn Thương	1967	Nam	7416050275	5108	ấp 5, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	14/05/2021	9704229204112247003
438	Đặng Minh Thông	27/10/1983	Nam	7415003031	5109	ấp Lợi An, xã Đồng Thanh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	82	6	10	14/05/2021	9704229209726254816
439	Dương Thị Ngọc Tuyết	13/07/1994	Nữ	8214003608	5110	ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	14/05/2021	9704229204114901284
440	Lê Tấn Đạt	10/06/1993	Nam	8215002085	5111	khu phố 4, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	14/05/2021	9704229204117892027
441	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	08/06/1995	Nữ	7714008469	5112	ấp Bà Tiên 1, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	14/05/2021	9704229209724519400
442	Võ Ngọc Sương	31/03/1987	Nữ	8209005005	5113	ấp Ông Non, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	14/05/2021	9704229204122528780
443	Võ Thanh Diệu	06/09/1995	Nữ	8214019710	5114	ấp Bình Đông, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	14/05/2021	9704229203272697577
444	Trần Minh Nhứt	01/09/1988	Nam	7413228938	5115	ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	91	7	7	14/05/2021	9704229254545655
445	Trần Thị Kim Nhung	22/08/1982	Nữ	8213002544	5116	ấp Hòa Thạnh, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	94	7	10	14/05/2021	9704229204125157884
446	Nguyễn Minh Trí	02/12/1992	Nam	8023553496	5117	ấp Hòa Bình, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	107	8	11	14/05/2021	9704229249223996
447	Lê Thị Ngọc Thảo	12/11/1981	Nữ	8208009839	5118	ấp Bà Tiên 1, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	111	9	3	14/05/2021	9704229204136455087
448	Võ Thị Kim Hường	22/11/1992	Nữ	7911105770	5119	khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	119	9	11	14/05/2021	9704229204138341533

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
449	Võ Tùng Chinh	23/02/1983	Nam	7912020141	5120	ấp 3, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	111	9	3	14/05/2021	9704229204139563721
450	Phan Thị Ngọc Xuyên	09/09/1984	Nữ	8210003446	5121	ấp Ông Giồng, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	128	10	8	14/05/2021	9704229204141775347
451	Đỗ Thị Thùy Hương	1982	Nữ	7908176459	5122	ấp Thạnh Hưng, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	135	11	3	14/05/2021	9704229204144546182
452	Vũ Đình Dũng	16/10/1984	Nam	7909348652	5123	khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	136	11	4	14/05/2021	9704229204146939609
453	Huỳnh Bửu Trí	14/10/1962	Nam	5297015097	5124	ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	144	12	0	14/05/2021	9704229204149525090
454	Châu Thị Kim Quyên	1984	Nữ	8022932528	5125	ấp Hưng Ngãi, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	14/05/2021	9704229204957851711
455	Dương Tấn Sang	23/11/2000	Nam	8222846352	5126	ấp Cây Xanh, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	14/05/2021	9704229204965673164
456	Dương Thanh Luân	25/12/1986	Nam	7911299741	5127	ấp Phú Hòa, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	14/05/2021	9704229204967279309
457	Huỳnh Công Trước	27/09/1985	Nam	8221799878	5128	khu phố 5, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	14/05/2021	9704229204968989823
458	Kiều Minh Trung	10/05/2000	Nam	8222802952	5129	ấp Tân Hòa, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	14/05/2021	9704229235214652
459	Lê Thắng	17/12/1991	Nam	8221824318	5130	ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	14/05/2021	9704229204974083637
460	Lê Thị Kim Hoàng	01/01/1971	Nữ	8222207154	5131	ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	14/05/2021	9704229204976270745
461	Lê Thị Thu Thủy	13/02/1966	Nữ	7511156611	5132	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	14/05/2021	9704229204985799973
462	Lê Trần Thanh Ngân	12/01/2001	Nữ	8222990599	5133	ấp Bình Hưng Hạ, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	14/05/2021	9704229204987961902
463	Nguyễn Hoài Phong	18/07/1997	Nam	8216021959	5134	ấp Đồng B, xã Đồng Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	14/05/2021	9704229229155473
464	Nguyễn Minh Sơn	02/02/1994	Nam	7525302265	5135	ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	14/05/2021	9704229205005723794
465	Nguyễn Thị Ngọc	20/04/1990	Nữ	8621695828	5136	ấp Giáp Nước, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	14/05/2021	9704229205007113499
466	Phạm Thị Thanh Kiều	19/01/1996	Nữ	6422236392	5137	ấp Bình Phú, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	14/05/2021	9704229205025204130

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỠNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
467	Phan Thị Diễm Thúy	03/12/1993	Nữ	8213064292	5138	ấp Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	14/05/2021	9704229205027132537
468	Trần Thị Huệ	01/01/1996	Nữ	8925202277	5139	ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	14/05/2021	9704229205029082896
469	Trần Thị Thu Thủy	30/05/1998	Nữ	8216042504	5140	ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	44	3	8	14/05/2021	9704229205034303345
470	Võ Lập Đức	02/02/1996	Nam	8321901024	5141	khu phố 4, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	14/05/2021	9704229207030975092
471	Lê Thị Nhung	03/08/1982	Nữ	7409325063	5142	ấp 1, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	14/05/2021	9704229205039745045
472	Nguyễn Phương Tuyền	18/04/1994	Nữ	8216003463	5143	ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	59	4	11	14/05/2021	9704229292781908
473	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	27/03/1998	Nữ	8216016245	5144	ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	56	4	8	14/05/2021	9704229205046536338
474	Trần Hoàng Huân	20/11/1992	Nam	7916433255	5145	khu phố 1, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	14/05/2021	9704229243060709
475	Hà Thị Ngọc Duyên	13/12/1987	Nữ	8212035343	5146	ấp Đồng, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	69	5	9	14/05/2021	9704229205054381098
476	Lê Thị Tú Anh	08/03/1992	Nữ	7915182863	5147	ấp Long Thuận A, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	14/05/2021	9704229205055578726
477	Ngô Thị Thuận	06/02/1993	Nữ	8214015930	5148	ấp Tân Phú 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	14/05/2021	9704229205057755165
478	Nguyễn Lâm Trúc Mụi	23/01/1999	Nữ	8215017019	5149	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	71	5	11	14/05/2021	9704229289893567
479	Nguyễn Thị Bé Thương	02/01/1993	Nữ	8322991102	5150	khu phố 3, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	14/05/2021	9704229209723249488
480	Nguyễn Thị Kim Phượng	02/06/1984	Nữ	5206003931	5151	ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	65	5	5	14/05/2021	9704229205076914918
481	Nguyễn Thị Thanh Trúc	18/07/1995	Nữ	8213067600	5152	ấp Bình Trưng, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	14/05/2021	9704229205079238513
482	Nguyễn Thị Xuân Đào	21/10/1991	Nữ	8210001380	5153	ấp 1, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	62	5	2	14/05/2021	9704229207487953840
483	Đoàn Giang	20/02/1995	Nam	8214005005	5154	ấp Tân Xuân, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	14/05/2021	9704229205085880803
484	Nguyễn Hoàng Nguyễn	09/09/1971	Nam	8211022831	5155	ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	14/05/2021	9704229205089613192

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THÁNG HUỖN G	SỐ THÁNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
485	Nguyễn Thanh Liêm	09/12/1992	Nam	8214028660	5156	ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	78	6	6	14/05/2021	9704229209722425600
486	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1991	Nữ	7914197247	5157	ấp Trung Chánh, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	14/05/2021	9704229288446136
487	Phan Thị Thanh Tuyền	03/06/1974	Nữ	8215000174	5158	khu phố 1, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	14/05/2021	9704229205099741892
488	Trần Nhật Tiến	27/01/1993	Nam	8214002500	5159	ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	81	6	9	14/05/2021	9704229205102391339
489	Trần Thị Kim Hương	22/09/1990	Nữ	8215013321	5160	ấp Đồng, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	73	6	1	14/05/2021	9704229205104550973

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THẮNG ĐÓNG	SỐ THẮNG HUỖN G	SỐ THẮNG BẢO LƯU	NGÀY HUỖNG	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG
490	Trần Văn Châu	15/03/1994	Nam	8214018871	5161	ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	77	6	5	14/05/2021	9704229296389732
491	Huỳnh Thị Ngọc Tú	06/02/1989	Nữ	7910440005	5162	ấp Bình Thành, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	87	7	3	14/05/2021	9704229208410461851
492	Phan Văn Tạo	10/07/1986	Nam	8213089118	5163	ấp Tân Lập, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	86	7	2	14/05/2021	9704229207478132925
493	Huỳnh Thị Bích Ngọc	23/07/1985	Nữ	7412303516	5164	ấp Bình Quới Hạ, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	100	8	4	14/05/2021	9704229205119766366
494	Huỳnh Thị Hồng Nhung	25/09/1990	Nữ	8211011343	5165	ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	103	8	7	14/05/2021	9704229205123073569
495	Lê Thị Lo	1970	Nữ	8212034814	5166	ấp Đông A, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	101	8	5	14/05/2021	9704229205125228369
496	Nguyễn Ngọc Đạt	20/08/1986	Nam	8612002220	5167	ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	107	8	11	14/05/2021	9704229205127939468
497	Đỗ Thanh Thu	13/08/1971	Nữ	8212002033	5168	ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	111	9	3	14/05/2021	9704229205130627662
498	Lê Ngọc Trúc	04/01/1981	Nữ	8211024742	5169	ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	116	9	8	14/05/2021	9704229207356871578
499	Nguyễn Văn Nguyễn	1981	Nam	7911078949	5170	ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	120	10	0	14/05/2021	9704229205135091633
500	Nguyễn Huỳnh Xuân Hào	01/03/1993	Nữ	8209001383	5171	ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	133	11	1	14/05/2021	9704229205144321872
501	Nguyễn Thị Kim Phụng	20/08/1978	Nữ	5206003681	5172	ấp Hội, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	140	11	8	14/05/2021	9704229205148658576
502	Trần Thị Yến Oanh	1982	Nữ	8216045228	5173	ấp Thới, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	145	12	1	14/05/2021	9704229205155275231

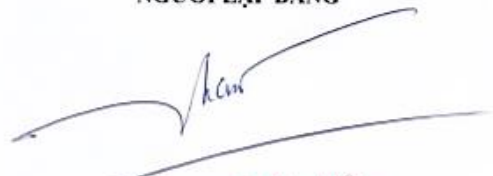
NGƯỜI LẬP BẢNG

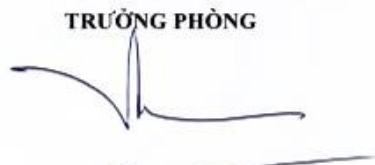
THẨM ĐỊNH CỦA PHÒNG BHTN

KT. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC


Đặng Thị Hân


Nguyễn Lê Quang Duy


Lê Văn Cơ